TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Hoàng Điệt**.

Ông **Sơn Thanh Bình**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Phước Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Liệt**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HS, ngày 04 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 16/9/2021 đối với bị cáo:

Phan Trung B, sinh ngày 24/01/2002, tại huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; Tên gọi khác: C. Nơi cư trú: ấp MT, thị trấn HHN, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đông Nh và bà Trần Thị Mỹ Nh; Anh, chị, em ruột: 04 người (bị cáo nhỏ nhất); Tiền án, Tiền sự: Không có.

Bị khởi tố ngày 01/6/2021 và áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày đó cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại:* Bà Lê Kim A, sinh năm 1950 (*Có yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Nơi cư trú: ấp MT, thị trấn HHN, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Phan Khắc Đ, sinh năm 1978. (*Có yêu cầu xét xử vắng mặt*)

Cư trú: ấp MT, thị trấn HHN, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Văn Thành H, sinh năm 1985. (*Có yêu cầu xét xử vắng mặt*)

Cư trú: Ấp N, thị trấn HHN, huyện MT, Sóc Trăng.

3/ Ông Phan Tấn L, sinh năm 1983. (*Có yêu cầu xét xử vắng mặt*)

Cư trú: Ấp N, thị trấn HHN, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 29/3/2021, bị cáo ở nhà một mình khi vào trong bếp tìm cây dao (mã tấu) định đi đánh nhau với chủ nợ do bị cáo nợ tiền cờ bạc bị chủ nợ đến đòi thì vô tình phát hiện cái bóp đựng tiền và hộp đựng vàng của bà Lê Kim A (bà nội bị cáo) giấu trong kẹt tủ bếp, bị cáo lấy bỏ vào túi áo khoác rồi đem đi. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo mở ra kiểm tra cái bóp gồm có: Tiền mặt 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng); 01 nhẫn vàng 18k bán cho tiệm vàng Hai K được 3.600.000đ (ba triệu, sáu trăm nghìn đồng); 01nhẫn 02 chỉ vàng 24k bị cáo đem bán tại tiệm vàng Ba M được số tiền 10.400.000đ (Mười triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Tổng cộng số tiền mặt và tiền bán vàng được 42.000.000đ, bị cáo khai đã đem đi trả nợ cho người có tên là H mập không rõ địa chỉ hết 41.000.000đ, còn lại 1.000.000đ, bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Tang vật thu giữ: 01 nhẫn kim loại vàng 18k(V600) có chữ KTP, trọng lượng 1,61 chỉ, mặt nhẫn hình vuông. Riêng chiếc nhẫn 02 chỉ vàng 24K và viên đá đính nhẫn không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS, ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Tú, kết luận:

- 01 nhẫn kim loại vàng 18k(V600), trọng lượng 1,61 chỉ: Giá khảo sát thị trường ngày 29/3/2021 là 3.200.000 đồng/chỉ; Thành tiền 5.152.000 đồng.

- 01 nhẫn kim loại vàng 24k, trọng lượng 2 chỉ (chưa thu hồi được): Giá khảo sát thị trường ngày 29/3/2021 là 4.920.000 đồng/chỉ; Thành tiền là 9.840.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản (vàng) được định giá: 14.992.000 đồng (Mười bốn triệu, chín trăm, chín mươi hai nghìn đồng).

Như vậy tổng giá trị tài sản tiền và vàng bị cáo trộm vào ngày 29/3/2021 có giá trị là 42.992.000 đồng (Bốn mươi hai triệu, chín trăm, chín mươi hai nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSMT ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Phan Trung B về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Kim A đã nhận lại 01 chiếc nhẫn vàng có chữ KTP, số tài sản còn lại bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Văn Thành Hư (Chủ tiệm vàng Hai K) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua chiếc nhẫn vàng có chữ KTP là 3.600.000 đồng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về xử lý vật chứng: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt bị hại bà Lê Kim A, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Khắc Đ, ông Phan Tấn L, ông Văn Thành H. Xét thấy, những người nêu trên đều có yêu cầu xét xử vắng mặt, việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử, cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xét xử vắng mặt những người có tên nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công huyện Mỹ Tú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Tú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản gồm 01 nhẫn kim loại vàng 18k(V600), trọng lượng 1,61 chỉ; 01 nhẫn kim loại vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ cùng số tiền 28.000.000 đồng của bà Lê Kim A như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Tú. Kết luận: 02 chiếc nhẫn vàng có giá là 19.992.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản tiền và vàng bị cáo trộm vào ngày 29/3/2021 có giá trị là 42.992.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu, chín trăm, chín mươi hai nghìn đồng*).

[5] Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong quá trình trông coi, quản lý tải sản mà lén lút lấy trộm với tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 42.992.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách hiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đối với yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động nhưng lại không chịu đi làm lo cho bản thân mà lại tham gia cờ bạc dẫn đến mất khả năng chi trả nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trả nợ. Số tiền bị cáo lấy trộm là tương đối lớn 42.992.000 đồng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo không khắc phục hậu quả cho phía bị hại cũng như người liên quan. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, nên đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết, với những phân tích trên HĐXX không chấp nhận yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo. Lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ. Vì vậy, HĐXX thấy rằng, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự**:** Bị hại bà Lê Kim A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Văn Thành H số tiền 3.600.000 đồng nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[9] Về vật chứng trong vụ án: Không có, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015*;*

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Phan Trung B (tên gọi khác C) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2/ Tuyên phạt bị cáo Phan Trung B 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Buộc bị cáo Phan Trung B có trách nhiệm bồi thường cho ông Văn Thành H số tiền 3.600.000 đồng (*Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Văn Thành H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho ông H theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

4/ Về xử lý vật chứng: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5/ Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Phan Trung B phải chịu số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự và số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự.

6/ Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trương Anh Tuấn

- Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- VKS huyện Mỹ Tú;
- CA huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Bị cáo; Bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;